

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HSST

Ngày: 26/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hảo Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Tuyết Mai;
2. Ông Bùi Văn Khắc.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Lai- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh V T**, Tên gọi khác: T M, sinh năm 19xx; Tại: Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp A, xã D, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã D, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: Không có; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Huỳnh V T, sinh năm 19xx và bà Phạm Thị K N, sinh năm 19xx; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Hồ Thị T S**, sinh năm 1999; Trú tại: ấp A, xã D, huyện H, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị K N**, sinh năm 19xx; Trú tại: ấp A, xã D, huyện H, tỉnh Tây Ninh (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh V T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh V T không có nghề nghiệp ổn định, muốn có tiền nên nảy sinh ý định tìm những người có tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện được hành vi T dùng xe mô tô chạy đến những khu vực đường vắng người qua lại, quan sát những người đi trên đường có mang theo tài sản thì cướp giật. Cụ thể: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/3/2019, T điều khiển xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ, biển số 70G1-51957 của mẹ ruột là bà Phạm Thị K N chạy trên đường B theo hướng Ngã ba Thiên Thọ Lộ về Ủy ban nhân dân xã D. Khi chạy đến khu vực trước cổng văn hóa ấp T, xã D, huyện H, tỉnh Tây Ninh, phát hiện chị Hồ Thị T S, sinh năm 1999, ngụ ấp Trường An, xã D, huyện H, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô hiệu VISION, màu trắng, biển số 70G1-473.33 chạy phía trước cùng chiều, trên vai phải có đeo 01 túi xách màu hồng, loại có 02 dây chéo, biết bên trong túi xách có tài sản nên T tăng ga điều khiển xe từ phía sau chạy lên và áp sát bên phải xe của chị S, dùng tay trái giật mạnh túi xách chị S đang đeo làm xe của S lao đảo, T tăng ga bỏ chạy. Chị S la lớn "Cướp, cướp ..." nhiều tiếng và điều khiển xe đuổi theo. T chạy xe rẽ vào đường đất liền áp cặp hông cổng văn hóa ấp T, chị S chạy xe đuổi theo khoảng 200 mét thấy đường tối nên chị không truy đuổi nữa mà đến Công an xã D trình báo. Sau khi chạy thoát, T điều khiển xe đến khu vực rẫy cao su của bà Trần Thị Khanh, sinh năm 1950, thuộc ấp T, xã D, huyện H, tỉnh Tây Ninh kiểm tra bên trong túi xách có 1.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại OPPO F7, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có gắn 01 sim số 0964566730; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hồ Thị T S. T lấy hết tiền và điện thoại cất vào người, còn túi xách cùng giấy tờ tùy thân của chị S ném bỏ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đem điện thoại đến tiệm của anh Bùi T N, sinh năm 1988, ngụ ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để chạy lại chương trình phần mềm. Lúc này, bà Nhung biết được hành vi của con mình nên điện thoại hỏi T: "Có giật tài sản không" thì T tắt máy, điều khiển xe mô tô chạy về nhà. Do sợ bị Công an bắt nên khi về gần đến nhà, T tắt máy đẩy xe để ở hàng ba rồi bỏ đi. Sau đó, T đón xe đến thành phố Hồ Chí Minh và điện thoại cho bà Nhung biết, đồng thời gửi 1.200.000 đồng nhờ bà Nhung đến tiệm sửa điện thoại của anh N lấy điện thoại và mang tiền cùng điện thoại trả lại cho chị S. Đến ngày 21/3/2019, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Thành đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, trả lại toàn bộ tài sản cho bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KLDG-TTHS ngày 13/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa Thành, kết luận: Một điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị thành tiền tại thời điểm xảy ra vụ án là 4.000.000 đồng; một túi xách dây đeo chéo, màu hồng, viền đen, có gắn nơ, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu nên không có cơ sở định giá.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 01 xe mô tô biển số 70G1-51957; Riêng Điện thoại, tiền và giấy tờ tùy thân, Huỳnh V T và gia đình đã giao nộp và đã trả lại cho bị hại Hồ Thị T S.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Hồ Thị T S đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ cho T.

Đối với bà Phạm Thị K N sau khi biết được hành vi cướp giật của Huỳnh V T nhưng không tố giác đến Công an. Do bà là mẹ ruột của T nên bà không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội không tố giác tội phạm.

Đối với Bùi T N nhận chạy lại chương trình điện thoại cho T, không biết tài sản do T cướp giật mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSNA-HT ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đã truy tố bị cáo Huỳnh V T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh V T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Huỳnh V T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh V T từ 03 (Ba) năm đến năm 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình, lo cho mẹ.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, xuất phát từ việc lười biếng lao động lại thích có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng lúc trời tối đường vắng đã dùng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật tài sản là túi xách chị S mang trên người trong lúc đang điều khiển xe mô tô. Tài sản bị cáo cướp giật được gồm 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô, trị giá 5.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng mà Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định: Bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nhằm nhanh chóng tẩu thoát, tránh sự truy đuổi của mọi người, thể hiện thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo

quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội; bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản không những gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực, trí lực; biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi phạm tội, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã bồi thường thiệt hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, chị Hồ Thị T S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

[5] Về vật chứng thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu hồng, mặt trước bị rách sứt chỉ làm rời một phần thân túi xách, dây đeo bị đứt rời.

Chiếc xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu đỏ, biển số 70G1-51957 của bà Phạm Thị K N là mẹ ruột bị cáo do không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh V T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh V T 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị S không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả cho bà Phạm Thị K N 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại Wave Anpha,

màu đỏ, số khung: RLHHC09083Y501818, số máy: HC09E0501891, biển số 70G1-51957. Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu hồng, mặt trước bị rách sứt chỉ làm rời một phần thân túi xách, dây đeo bị đứt rời.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tư pháp Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (L).

(đã ký)

Nguyễn Hảo Phát